

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2021/DS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hồng Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Võ Minh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:***  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H (Theo quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Ngân hàng TMCP B).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc Th - Chức vụ: Tổ trưởng Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H (Theo quyết định ủy quyền số 161/2020/QĐ - Lien Viet Post Bank.HG ngày 04/3/2020 của Ngân hàng

TMCP B - Chi nhánh H). Địa chỉ: Số 32, đường Nguyễn Công Tr, phường 1, thành phố V, tỉnh H (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc T trình bày:

Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn H số tiền 270.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800201705112 ngày 14/12/2017. Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 26/06/2019. Tính đến hết ngày 03/03/2020, Ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng B Chi nhánh H với tổng số tiền: 218.068.551đ (Hai trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Dư nợ gốc: 193.500.000đ, tiền lãi trong hạn: 20.486.273đ, tiền lãi quá hạn: 4.082.278đ.

Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H đã nhiều lần đơn đốc Ông H yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay, nhưng Ông H trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc Ông H không trả nợ đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng, đã gây cho ngân hàng nhiều khó khăn, thiệt hại. Do đó, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Ông H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800201705112 ngày 14/12/2017. Tính đến hết ngày 03/03/2020, ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng B Chi nhánh H với tổng số tiền 218.068.551đ (Hai trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Dư nợ gốc là 193.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 20.486.273đ, tiền lãi quá hạn là 4.082.27 đ.

2. Yêu cầu ông H phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800201705112 ngày 14/12/2017 cho Ngân hàng kể từ ngày 04/3/2020 đến khi thanh toán dứt nợ.

\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng TMCP B đã trình bày. Thừa nhận đến ngày 03/3/2020 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 218.068.551 đồng (Hai trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Dư nợ gốc là 193.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 20.486.273đ, tiền lãi quá hạn là 4.082.278đ.

Do điều kiện kinh tế nên ông xin trả nợ dần cho Ngân hàng, có bao nhiêu trả bấy nhiêu tùy theo khả năng. Xin Ngân hàng giảm lãi vì bản thân đang bị bệnh, không còn khả năng lao động.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Quốc T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền còn nợ tính đến ngày 16/3/2021 như sau:

- Tiền vốn gốc còn thiếu 193.500.000đ;
- Tiền lãi trong hạn 53.439.134đ;
- Tiền lãi quá hạn 23.845.819đ.

Tổng cộng là 270.784.953đ.

Đồng thời, tính lãi suất theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú (làm việc) tại huyện G tỉnh K nên căn vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đó là sự thật.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/03/2021 là 270.784.953đ (Hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi ba đồng). Đồng thời, yêu cầu ông H phải tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD800201705112 ngày 14/12/2017 cho Ngân hàng, kể từ ngày 17/3/2021 đến khi thanh toán dứt nợ.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên đã quy định rõ quyền, nghĩa vụ của bên cho vay và bên vay, hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H thừa nhận còn nợ số tiền vay gốc 193.500.000đ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuy chưa hết hạn hợp đồng nhưng ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mỗi kỳ (trả gốc và lãi hàng tháng) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015.

Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng kể từ ngày 25/5/2019 đến ngày 16/3/2021, ông H còn nợ Ngân hàng tiền lãi trong hạn 53.439.134đ; tiền lãi quá hạn 23.845.819 là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, có đủ căn cứ để buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc còn thiếu 193.500.000đ, tiền lãi trong hạn 53.439.134đ; tiền lãi quá hạn 23.845.819. Tổng cộng là 270.784.953đ, tính tròn 270.785.000đ.

Đồng thời, ông H còn phải trả lãi cho Ngân hàng theo theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Ông H cho rằng hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin được trả nợ dần và xin Ngân hàng giảm lãi. Việc xin trả nợ dần và xin giảm lãi của ông không được phía nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005685 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh K do ông Trần Quốc T nộp thay.

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% x 270.785.000đ = 13.539.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 269, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc còn thiếu 193.500.000đ, tiền lãi trong hạn 53.439.134đ; tiền lãi quá hạn 23.845.819. Tổng cộng là 270.784.953đ, làm tròn 270.785.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Đồng thời, ông H còn phải trả lãi cho Ngân hàng theo theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005685 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh K do ông Trần Quốc T nộp thay.

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch  $5\% \times 270.785.000\text{đ} = 13.539.000\text{đ}$  (Mười ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 16/03/2021. Báo cho ông Nguyễn Văn H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THA DS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

**Lê Văn Hồng Chinh**